**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ THÍCH NGHỀ GÌ?**

**Thời gian thực hiện: 4 Tuần**

**Từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 15 tháng 12 năm 2018**

**Lớp: Nhỡ 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG** |
| **Giáo dục phát triển thể chất** | | |
| **a) Dinh dưỡng sức khỏe** | | |
| - Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.(4) | - Nhận bết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất  - Ăn nhiều loại loại thức ăn trong ngày ở trường mầm non: Món mặn, món xào, món luộc, món canh**.** | **Góc phân vai :** Chơi nấu ăn, chơi dọn bàn ăn, bán cửa hàng ( cá, thịt, trứng, rau, củ, quả…),  **- Giờ ăn:** Cô giới thiệu món ăn cho trẻ và gợi ý cho trẻ nói về các bữa ăn chính trong ngày và ăn đa dạng các loại thức ăn. |
| - Trẻ biết sử dụng các dụng cụ ăn uống .(6) | **-** Trẻ tự sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống trong sinh hoạt hằng ngày (Cầm bát, thìa xúc cơm ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn) | **HĐ ăn:**  - Trẻ sử dụng bát, chén để ăn, dùng ly để uống nước…  - Trẻ sử dụng thìa để xúc cơm và thìa để ăn kem Flan.. |
| - Trẻ nhận biết một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.(8) | - Trẻ biết một số biểu hiện khi ốm : sốt, ho, sổ mũi, đau đầu, chảy máu… | **- Cô trò chuyện với trẻ:** Trẻ biết nói lên các các biểu hiện của bản thân khi bị ốm, đau.  **- Hoạt động chiều:** Cho trẻ xem tranh truyện có nội dung giáo dục trẻ biết các trường hợp khi bị ốm, đau. |
| **b) Phát triển vận động** | | |
| - Trẻ thực hiện đầy đủ, nhịp nhàng các nhóm cơ và hô hấp, các động tác trong bài thể dục. (11) | **- trẻ thực hiện Các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp, tay vai, bụng lườn, chân, bật.** | **- Tập thể dục buổi sáng:**  - Bài tập phát triển chung:  + **Hô hấp**: Gà Gáy  + **Tay vai**: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.  - **Bụng lườn**: đưa tay sang ngang quay sang trái, quay sang phải.  - **Chân:** đưa từng chân trái, phải vuông góc phía trước mặt.  - **Bật:** Bật tách chân – khép chân |
| - Trẻ biết phối phối hợp tay – mắt trong các vận động tung và bắt bóng (16) | **- Các kỹ năng phối hợp tay – mắt trong vận động tung, đập và bắt bóng** | **- HĐ học:** Thể dục  **-** Đập và bắt bóng tại chỗ  - Tung bắt bóng với người đối diện |
| - Trẻ biết nhanh nhẹn khéo léo khi thực hiện vận động bò.(14) | - Các kỹ năng nhanh nhẹn và khéo léo thi thực hiện vận động bò | **- HĐ học:** Thể dục  - Bò chui qua cổng |
| - Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động. (19) | **- Thực hành tự mặc áo, cởi áo, quần, đi dép…tự xúc cơm ăn, ăn gọn gàng không rơi vãi…** | **- HĐC:** Trẻ tự thay áo quần.  **- HĐ ăn:** Trẻ tự xúc cơm ăn không rơi vãi**.** |
| **Giáo dục phát triển nhận thức** |  |  |
| **a) Khám phá khoa học** | | |
| **-** Trẻ biết tên của cô giáo trong trường khi được hỏi, trò chuyện.(33) | **-** Trò chuyện về công việc của cô giáo, công việc của các cô. | **HĐ học:**  KPXH: Trò chuyện về Cô giáo |
| **-** Trẻ biết và kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi…của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.(36) | **-** Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến | **HĐ học:**  KPXH: Bác nông dân trồng cây lúa.  KPXH: Tìm hiểu nghề bác sĩ.  KPXH: Cháu yêu chú bộ đội |
| **b) Làm quen với toán** | | |
| - Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình học.(45) | **- Trẻ nhận biết, gọi tên, so sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình, hình vuông và hình chữ nhật, hình tròn, tam giác.** | **HĐ học:**  Nhận biết, phân biệt các hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật |
| - Trẻ biết tách nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. (41) | **- Tách nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.** | **HĐ học:**  Phân chia đối tượng 5 làm hai phần bằng nhiều cách. |
| - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 2 đối tượng và sao chép lại. (43) | **-** trẻ có kỹ năng Xếp tương úng 1- 1 | **HĐ học:**  Xếp tương ứng 1 - 1 |
| - Trẻ biết và có biểu tượng về số lượng, chữ số. (28) | **-** Kỹ năng nhận biết chữ số | **HĐ học**  Nhận biết chữ số 3 |
| **Giáo dục phát triển ngôn ngữ** | | |
| - Trẻ biết sử dụng được các từ biểu thị sự lễ phép phù hợp với tình huống. (58) | **- Lời nói và cử chỉ biểu thị sự lễ phép: Vâng ạ, dạ thưa, cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi cô giáo, ba mẹ và người lớn…** | - **HĐ chiều:** trò chuyện với trẻ về các từ biểu thị sự lễ phép: vâng ạ, dạ thưa, cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi cô giáo, ba mẹ,… |
| - Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, nhớ nội dung câu chuyện. (55) | **- Kể chuyện, đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ về nghề nghiệp** | **HĐ học: LQVH**  - Đọc thơ “Em cũng là cô giáo” ,“Làm bác sĩ”, “Chú giải phóng quân”.  - Kể chuyện: “ Sự tích quả dưa hấu”.  **- HĐG:**  - Thơ: “ Bé làm bao nhiêu nghề” ,“ Ước mơ của bé”, “Đi bừa”.  - Kể chuyện: “ Người làm vườn và các con trai, “ Hai anh em”, “Thần sắt”…  - Ca dao, đồng dao: “ Gánh gánh, gồng gồng ”.  - Kể một số công việc, nơi làm việc của người thân trẻ.  - Trò chơi phát triển ngôn ngữ: “kể chuyện sáng tạo theo tranh”, bé tập kể chuyện”.  - Câu đố về các ngành nghề.(Ai cầm cái chổ, chăm chỉ hằng ngày, phố đường sạch sẽ - Bác lao công), (nghề gì cần dếm đục cưa, làm ra giường tủ…sớm, trưa bé cần – nghề mộc)… |
| **Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** | | |
| - Trẻ nhận biết và biểu lộ được một số trạng thái cảm xúc ( vui, buồn, sợ hãi, tức giận..). (68) | - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc ( vui, buồn, sợ hãi, tức giận..) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói như: vui sướng khi ba mẹ đón bé về, vui khi gặp cô và các bạn... | - **Đón trẻ:** trò chuyện với trẻ về cảm giác của bé khi đến lớp, về tình cảm của cô giáo và các bạn, chơi thân thiện với các bạn  **- Chơi đóng vai:** mẹ con, cô giáo, bác sĩ. |
| - Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. Chú ý nghe khi cô và bạn nói. (84) | - Biết chào hỏi, cảm ơn.  - Yêu mến cô giáo. | **- Đón trả trẻ.**  - Rèn cháu chào hỏi cô giáo, ba mẹ khi đến lớp và ra về.  - Khi trả lời người lớn phải dạ - thưa…  **\*Hoạt động ngoài trời:** nhặt lá vàng, giúp bác bảo vệ chăm sóc cây  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi :**  nhắc nhở cháu biết cám ơn khi nhận một vật từ người lớn |
| - Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích và cố gắng hoàn thành công việc được giao. (79) | - Trẻ thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi…)  - Chủ động trong một số hoạt động | **- HĐG, HĐNT, HĐC:**  **+**Trẻ biết thu dọn đồ chơi cất gọn ngăn nóc mỗi khi chơi xong.  + Giúp cô cùng bạn thực hiện tốt các giờ trực nhật (kê bàn, lấy và cất bình hoa, xếp ghế, tưới cây…) |
| - Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung. (86) | **- Trẻ tham gia các trò chơi đóng vai: “Gia đình”, “lớp học”, “cửa hàng ăn uống”, “phòng khám** | **- HĐG, HĐNT,HĐC:**  + Góc phân vai: trước khi vào góc chơi trẻ biết thảo luận vai chơi, cách chơi…  “ở gia đình sẽ có bạn đóng bố, mẹ, con…) |
| - Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định. (88) | - Biết giữ gìn vệ sinh môi trường như: giữ vệ sinh trong và ngoài lớp học, ở nhà bé. | **- Hoạt động chiều** : Xem phim về các bạn đang bỏ rác đúng nơi quy định, chăm sóc cây xanh, nhặt lá vàng dưới sân |
| **Giáo dục phát triển thẫm mỹ** | | |
| - Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ…(69) | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát quen thuộc theo lứa tuổi | **- Hoạt động học:**  **Giáo dục âm nhạc :**  **+ Hát: “**Lớn lên cháu lái máy cày”, |
| - Trẻ biết vận động nhịp nhàngphù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát.(70) | - Vận động minh họa theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. | **- HĐ học:**  **VĐMH:** “Chú bộ đội”  **- Nghe hát:** Cô đi nuôi dạy trẻ, Ba lô con cóc.  **- Góc âm nhạc** : Nghe và hát các bài hát về chủ đề : Nghề nghiệp  “Cháu hát về đảo xa, ước mơ,…” |
| - Trẻ biết tự lựa chọn dụng cụ để gõ đệm và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc. (74) | - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. | **HĐ học:**  **+** VTTTN: “Cô và mẹ”- |
| - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng tạo hình để tạo thành bức tranh có màu sắc, có bố cục hợp lý. (72) | - Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán…Để tạo ra sản phẩm  - Nhận xét sản phẩm tạo hình. | **HĐ học:** Vẽ hộp đựng đồ dùng nghề bác sĩ, vẽ và tô màu chú bộ đội  - Nặn cái cuốc, Xé dán trang trí bình hoa tặng cô giáo.  **Góc tạo hình:**  - Vẽ bác sĩ và nặn các dụng cụ nghề bác sĩ  - Vẽ mũ chú bộ đội  - Vẽ chân dung cô giáo  - Vẽ theo ý thích về cá nghề, dụng cụ các nghề bé thích. |